

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Cao Thị Hồng Minh
- Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**

Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1988 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Đỗ Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ: Trần Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Năm 2016 bị Công an phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, quyết định được coi là đương nhiên xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Bị tạm giữ từ ngày 27/11/2023 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 27/11/2023, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực B, phường N, thành phố Đ, phát hiện Nguyễn Văn Q đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Sau khi được Tổ công tác vận động, giải thích, Q tự lấy từ lòng tay trái của mình ra giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa một cục chất bột thể rắn, màu trắng đục và 01 gói được gói ngoài bằng một mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, tiếp đến là mảnh nilon màu trắng có chứa một cục chất bột thể rắn, màu trắng đục. Nguyễn Văn Q khai nhận đó đều là Heroine. Trước đó, Q đi bộ từ lán thợ tại tổ dân phố X, phường N đến khu vực Bản P, phường N, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ về thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói được gói như trên bên trong có chứa cục chất bột thể rắn, màu trắng đục, tổng khối lượng 0,22 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1635/KL-KTHS ngày 03/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H1: 0,11 gam, H2: 0,11 gam. 02 mẫu cục bột màu trắng đục ký hiệu H1, H2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng H1: 0,07 gam, H2: 0,07 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTPĐBP ngày 22/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 27/11/2023 tại khu vực Bản P, phường N, thành phố Đ, Nguyễn Văn Q đã có hành vi cất giấu trái phép 0,22 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Tại Bản án số 10/2011/HSST bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 0001231 ngày 11/3/2016 Công an phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định đã xử phạt Nguyễn Văn Q với hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, quyết định được coi là đương nhiên xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị coi là có nhân thân xấu.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 0,22 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,14 gam vật chứng còn lại của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh trắng có dòng kẻ màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 05 (Năm)

tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/11/2023).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. (Đã niêm phong)

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2024).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ